

Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lò Văn T** – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Đội 6, bản Tâu, xã H T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị **Lù Thị Thiết** – Sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Đội 6, bản Tâu, xã H T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Bản N T, xã H T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

*Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*  
*Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;*  
*Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Lò Văn T và chị Lù Thị Thiết
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lò Văn T và chị Lù Thị Thiết thuận tình ly hôn.
  - 2.2. Về con chung:** Anh Tân được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Lò Thùy Hương sinh ngày 10/02/2010 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Thiết được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Lò Văn

Tuần sinh ngày 10/10/2005 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**2.3. Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có; Tài sản chung: Anh Tân và chị Thiết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Tân và chị Thiết được miễn toàn bộ án phí DSST.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- UBND xã Thanh Nưa huyện Đ B (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lường Văn Lương**